TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** TỈNH QUẢNG NGÃI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 10-9-2019

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Bùi Vạn Huynh

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trung Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2019/QĐST-DS ngày 12/8/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2018/QĐST-DS ngày 29/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị H, sinh năm: 1991, địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Hoài S, sinh năm: 1988, địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị H có mặt; anh S vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/5/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Đoàn Thị H là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Hoài S tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/11/2015. Thời gian chung sống anh S thường cờ bạc, cá độ dẫn đến nợ nần ảnh hưởng đến đời sống gia đình. Chị và gia đình đã đứng ra trả nợ cho anh S nhiều lần, khuyên anh S nhưng anh S không thay đổi tính cách dẫn đến việc vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ ngày 01/4/2019 đến nay không hàn gắn được. Cuộc sống vợ chồng chị hiện nay không hạnh phúc, phần ai nấy sống. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung: Cháu Vũ Trọng P, sinh ngày 26/11/2015 hiện đang sống cùng chị tại thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Chị làm nhân viên ngân hàng thu nhập trung bình mỗi tháng 10.000.000 đồng, anh S làm nghề lái xe thường xuyên vắng nhà nên chị là người trực tiếp gần gũi, chăm sóc con. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, tại đơn khởi kiện

ban đầu chị yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng nay chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn là anh Vũ Hoài S trình bày: Sau khi đọc và nghiên cứu đơn ly hôn của chị Đoàn Thị H anh đồng ý và chấp nhận mọi vấn đề theo đơn khởi kiện của chị H, đề nghị Tòa án sớm giải quyết đơn của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Hoài S là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Hoài S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/11/2015 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân chị H cho rằng chị và anh S không hòa hợp nguyên nhân do anh S không lo xây dựng kinh tế gia đình, thường cá độ, chơi bài bạc dẫn đến nợ nần. Bị đơn là anh S đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng về nội dung khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con của chị H nhưng anh S không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử, không cung cấp tài liệu chứng cứ và có đơn trình bày thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Xét mục đích hôn nhân giữa chị H và anh S không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh S theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung*: Chị H và anh S có 01 con chung là cháu Vũ Trọng P sinh ngày 26/11/2015. Xét cháu P còn nhỏ học tập và sinh hoạt ổn định, hiện nay vẫn đang sống cùng chị H, anh S thống nhất và không có ý kiến gì về quyền yêu cầu được nuôi con của chị H, đồng thời công việc của chị H có điều kiện thường xuyên gần gũi chăm sóc con hơn so với anh S nên khi ly hôn giao cháu P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[2.4] *Về tài sản chung*: Chị H trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, anh S không có ý kiến gì về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau này giữa chị H và anh S có tranh chấp về tài sản chung được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.5] *Về nợ chung*: Chị H trình bày vợ chồng chị không có nợ chung nên không giải quyết.

[2.6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Đoàn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 235, 266, 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1/ Chấp nhận chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Vũ Hoài S.

2/ Giao cháu Vũ Trọng P sinh ngày 26/11/2015 đang ở với chị H cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị H trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản chung giữa anh Vũ Hoài S và chị Đoàn Thị H được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4/ Chị Đoàn Thị H trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5/ Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2018/0001200 ngày 06-5-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Nguyên đơn chị Đoàn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Vũ Hoài S vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS T.P Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Mai Hạnh